TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ XUYÊN
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 58/2023/HS-ST
Ngày: 13-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Mến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Ngô Quốc Tiệp;
Bà Lưu Thị Hồng Thảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Trương Thanh H, sinh ngày 01/01/1984, tại xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn C, sinh 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1959; có vợ và 03 con; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 17/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", chấp hành xong án phạt tù ngày 08/7/2022 (chưa xóa án tích). Ngoài ra, hiện nay bị cáo Trương Thanh H đang chấp hành bản án số 09/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng về tội "Lạm dụng tính nhiệm chiếm đoạt tài sản". Xử phạt Trương Thanh H 15 tháng tù giam. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2023; tiền sự: Không.

- Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam K được trích xuất về phục vụ công tác điều tra, xét xử cho đến nay.

Bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Trần Minh T, sinh năm 1965 - Là luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh S (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trương Văn D (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Sơn Thị T1, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Quách Văn M, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trương Thanh H và ông Trương Văn D, (sinh ngày 21/7/1983, nơi cư trú: ấp C, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu) cùng làm thuê cuốn rơm cho ông Quách Văn M, (sinh ngày 01/01/1970, nơi cư trú ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng). Vào khoảng 13 giờ ngày 19/10/2022, do thời tiết có mưa nên nghỉ làm sớm, H cùng với ông D và một số người khác tổ chức nhậu với nhau trên chiếc ghe (chẹt) dùng để chở rơm đang được đậu trên sông thuộc khu vực ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, do đã hết rượu và mồi nhậu nên H mới hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 94K1-698.60 của ông D để đi tìm mua rượu và mồi để nhậu tiếp thì được ông D đồng ý và đưa chìa khóa xe cho bị cáo. Sau đó, H đi lên bờ rồi đi bộ đến nhà kho của bà Sơn Thị T1, (sinh năm 1968, nơi thường trú: ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng), cách vị trí ghe đậu khoảng 300 mét nơi mà ông D gửi nhờ chiếc xe. Khi đến, H nói với bà T1 cho lấy xe của ông D để "đi mua đồ một chút" thì bà Tiên đồng ý rồi mở cửa nhà kho để cho bị cáo vô dẫn chiếc xe của ông D ra rồi điều khiển chạy đi. Khi H điều khiển chiếc xe chạy xe trên tuyến Quốc lộ A hướng lên thành phố S được một đoạn thì nảy sinh ý định chiếm đoạt nên H mới dừng xe lại rồi điện thoại nói dối với ông D là *"về thăm mẹ bệnh, đến sáng hôm sau sẽ đem xe của ông D về trả lại",* nghe H nói vậy thì ông D cũng đồng ý cho H mượn xe. Sau đó, H điều khiển chiếc xe đến thành phố S để đi chơi và nhậu được vài ngày sau thì H mới đem chiếc xe mô tô của ông D đi bán cho một người bạn mà H quen biết tên là "T2 Đầu Bò" (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) ở khu vực đường T thuộc Phường E, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, được số tiền 2.000.000 đồng rồi H sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi cho H mượn xe vài ngày rồi mà vẫn chưa thấy đem về trả nên ông D cùng với ông M đã đi đến nhà của H tại ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để tìm H lấy lại chiếc xe nhưng không gặp được H và nhiều lần liên lạc nhưng H cố tình trốn tránh nên ông D đã đến Cơ quan Công an trình báo sự việc bị H chiếm đoạt tài sản. Quá trình Cơ quan điều tra truy tìm đối tượng và mời về làm việc thì Trương Thanh H thừa nhận toàn

bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự trên địa bàn huyện M, kết luận: một chiếc xe mô tô biển số 94K1-698.60; nhãn hiệu Honda; Loại: Wave 100S; màu sơn đỏ-đen-xám; số máy: HA09E-8015425; số khung: RLHHA09087Y015425, tại thời điểm định giá tháng 10 năm 2022 là 3.500.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành xác minh địa điểm và đối tượng mua chiếc xe của ông Trương Văn D nhưng không thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt, nên không thu giữ vật chứng nào.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSMX ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, đã truy tố đối với bị cáo Trương Thanh H về "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thanh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào ngày 19/10/2022 tại ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, sau khi mượn được chiếc xe mô tô biển số 94K1-698.60 của bị hại Trương Văn D, bị cáo đã nói dối với ông D rằng mẹ bị cáo đang nằm viện, mượn xe về thăm mẹ để nhằm chiếm đoạt và đem chiếc xe mô tô của bị hại đi bán với giá 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Về trách nhiệm hình sự và trong phần lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường cho ông Trương Văn D số tiền 10.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa bị hại ông Trương Văn D trình bày:

Về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trương Văn D yêu cầu bị cáo Trương Thanh H có trách nhiệm bồi thường đối với tài sản bị cáo đã chiếm đoạt không thu hồi được là một chiếc xe mô tô biển số 94K1-698.60, bồi thường với số tiền là 10.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày:

Người bào chữa thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét cho bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng theo thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 51/CT-VKSMX ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Thanh H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật

Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù bị cáo đang chấp hành theo bản án số 09/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng theo thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng là bà Sơn Thị T1 và ông Quách Văn M vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra bà Sơn Thị T1 và ông Quách Văn M đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt bà Sơn Thị T1 và ông Quách Văn M.

[3] Tại phiên toà, bị cáo Trương Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã nêu là vào ngày 19/10/2022 tại ấp T, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, sau khi mượn được chiếc xe mô tô biển số 94K1-698.60 của bị hại Trương Văn D, qua định giá có giá trị là 3.500.000 đồng, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối là nói dối với bị hại rằng mẹ bị cáo đang nằm viện để lợi dụng sự tin tưởng của bị hại nhằm chiếm đoạt và đem chiếc xe mô tô của bị hại đi bán với giá 2.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân, sau đó cố tình trốn tránh nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại Trương Văn D.

[4] Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Thanh H đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và năng lực, do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối bằng cách nói dối với anh D cần mượn xe về thăm mẹ rồi đem xe mô tô này đi bán lấy số tiền 2.000.000 đồng tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Trương Văn D yêu cầu bị cáo Trương Thanh H có trách nhiệm bồi thường đối với tài sản đã chiếm đoạt không thu hồi được là một chiếc xe mô tô biển số 94K1-698.60, bồi thường với số tiền là 10.000.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành xác minh địa điểm và đối tượng mua chiếc xe của ông Trương Văn D nhưng không thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt, nên không thu giữ vật chứng nào nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với hành vi của đối tượng tên "Tuấn Đầu B" là người đã mua lại chiếc xe mô tô biển số 94K1-698.60 từ bị cáo. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của người này đồng thời khi bán chiếc xe mô tô nói trên bị cáo H không có nói là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét hành vi có dấu hiệu về tội tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có trong vụ án này là có căn cứ.

[11] Lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo Trương Thanh H thuộc hộ cận nghèo và có đơn yêu cầu miễn án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584, 585, 586 Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Thanh H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo Trương Thanh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, được tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù theo bản án số 09/2023/HS-ST ngày 19/6/2023 của Tòa án

nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Tổng hình phạt là 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt chung được tính từ ngày 05/02/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Thanh H bồi thường cho bị hại ông Trương Văn D số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Thanh H được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THA. MX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Mến